

BIỂU SỐ 6
BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC
CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2024

CÔNG TY TNHH MTV KTCT
THỦY LỢI BÌNH THUẬN
MSDN: 3400177494

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1458...../KTCTTLBT

Bình Thuận, ngày 10 tháng 6 năm 2025

I. THÔNG TIN VỀ CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU

1. Cơ quan đại diện chủ sở hữu: Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Bình Thuận

- Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu:

- + Ông Đoàn Anh Dũng : Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Bình Thuận
- + Ông Phan Văn Đăng : Phó Chủ tịch thường trực UBND Tỉnh Bình Thuận
- + Ông Nguyễn Minh : Phó Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Bình Thuận
- + Ông Nguyễn Hồng Hải : Phó Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Bình Thuận

2. Các quyết định có liên quan của Cơ quan đại diện chủ sở hữu.

Thông kê các quyết định có liên quan của cơ quan đại diện chủ sở hữu theo Bảng số 1.

BẢNG SỐ 1: CÁC QUYẾT ĐỊNH CÓ LIÊN QUAN CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	Quyết định số 2747/QĐ-UBND	28/12/2023	Quyết định ban hành giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh năm 2022,2023 và 2024
2	Quyết định số 54/QĐ-UBND	11/01/2024	Quyết định về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Lắp đặt hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn đập và vùng hạ lưu đập, hồ chứa nước thủy lợi tỉnh Bình Thuận
3	Quyết định số 278/QĐ-UBND	02/02/2024	Quyết định về việc phê duyệt tiền lương, thù lao còn lại và tiền thưởng năm 2021 và năm 2022 của Kiểm soát viên
4	Quyết định số 309/QĐ-UBND	06/02/2024	Quyết định phê duyệt điều chỉnh diện tích được hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2023 cho Công ty.
5	Quyết định số 352/QĐ-UBND	15/02/2024	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch công tác năm 2024 của Ban Kiểm soát Công ty
6	Quyết định số 432/QĐ-UBND	01/03/2024	Quyết định về việc ban hành Quy trình vận hành điều tiết hồ chứa nước Đaguiry
7	Quyết định số 487/QĐ-UBND	11/03/2024	Quyết định về việc điều chỉnh dự toán kinh phí hỗ trợ sản phẩm dịch vụ thủy lợi năm 2022 của Công ty
8	Quyết định số 776/QĐ-UBND	28/03/2024	Quyết định về việc phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 của người lao động, người quản lý, kiểm soát viên Công ty.
9	Quyết định số 881/QĐ-UBND	15/04/2024	Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt của Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình Thủy lợi Bình Thuận

10	Quyết định số 875/QĐ-UBND	12/04/2024	Quyết định về việc điều chỉnh dự toán kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm dịch vụ thủy lợi năm 2023 của Công ty
11	Quyết định số 985/QĐ-UBND	04/05/2024	Quyết định về việc phê duyệt Danh mục và Kế hoạch bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi năm 2024 do Công ty quản lý
12	Quyết định số 1333/QĐ-UBND	09/07/2024	Quyết định về việc phê duyệt giao nhiệm vụ cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2024 cho Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Bình Thuận
13	Quyết định số 1360/QĐ-UBND	12/07/2024	Quyết định về việc kinh phí hỗ trợ sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2024 cho Công ty TNHH MTV KTCT thủy lợi Bình Thuận (lần 1)
14	Quyết định số 1410/QĐ-UBND	22/07/2024	Quyết định quy định chi tiết về đặt hàng cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh.
15	Quyết định số 1451/QĐ-UBND	30/07/2024	Quyết định về việc phê duyệt diện tích được hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2025 cho Công ty TNHH MTV KTCT thủy lợi Bình Thuận
16	Quyết định số 1544/QĐ-UBND	15/08/2024	Quyết định về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2024 cho các dự án thuộc nội dung Chi đầu tư quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi
17	Quyết định số 1941/QĐ-UBND	06/11/2024	Quyết định về việc kinh phí hỗ trợ sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2024 cho Công ty TNHH MTV KTCT thủy lợi Bình Thuận (lần 2)
18	Quyết định số 2747/QĐ-UBND	28/12/2023	Quyết định ban hành giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh năm 2022,2023 và 2024

II. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

1. Danh sách người quản lý doanh nghiệp: Liệt kê thông tin cụ thể theo Bảng số 2.

BẢNG SỐ 2: DANH SÁCH NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ
1	Nguyễn Hữu Ba	1964	Cử nhân kinh tế		- Giám đốc Sở tài chính. - Chủ tịch Công ty từ ngày 26/9/2023 đến nay.
2	Nguyễn Hữu Huệ	1973	Thạc sỹ xây dựng	28 năm kinh nghiệm	- Phó trạm QLĐM&KC hồ Cà giây; Trưởng trạm Hồ Cà giây; Phó giám đốc chi nhánh Bắc Bình; Phó giám đốc chi nhánh Hàm Thuận Bắc; Phó Tổng Giám đốc công ty từ 01/11/2018; Phó Tổng Giám đốc phụ trách công ty từ tháng 7/2019. - Tổng Giám đốc Công ty từ ngày 27/5/2021. - Quyền Chủ tịch công ty từ ngày 08/12/2021 đến 25/9/2023. Hiện nay: Tổng Giám đốc công ty.
3	Trương Thị Bích Vân	1976	Cử nhân kế toán	14 năm kinh nghiệm	- Phó phòng Kinh tế - Kế hoạch từ 05/8/2020 - 30/11/2021. - Kiểm soát viên công ty từ ngày 01/12/2021 đến nay.
4	Nguyễn Hữu Tuấn	1972	Thạc sỹ công trình thủy	28 năm kinh nghiệm	- Phó phòng Kỹ thuật từ tháng 03/2003 đến 04/2006; Trưởng phòng Kỹ thuật từ tháng 04/2006 đến 04/2015.

					- Phó Tổng Giám đốc công ty từ 01/7/2014 đến nay (kiêm Trưởng phòng kỹ thuật đến hết tháng 4/2015).
5	Hồ Đắc Nghĩa	1978	Thạc sỹ thủy lợi	20 năm kinh nghiệm	- Phó phòng Kỹ thuật chi nhánh La Ngà từ 10/2006-12/2007. - Phó Giám đốc chi nhánh La Ngà từ 01/2008 - 5/2014; Quyền Giám đốc chi nhánh La Ngà từ 6/2014 - 4/2015; Giám đốc chi nhánh La Ngà từ tháng 4/2015-02/2022. - Phó Tổng Giám đốc công ty từ tháng 03/2022 đến nay.
6	Nguyễn Anh Khoa	1978	Thạc sỹ xây dựng công trình thủy	27 năm kinh nghiệm	- Tháng 7/2011 – 4/2015: Phó phòng Quản lý tưới (phụ trách). - 5/2015 – 7/2024: Trưởng phòng Quản lý nước và công trình. - Phó Tổng Giám đốc công ty từ tháng 8/2024 đến nay.
7	Nguyễn Đức Thành	1970	Thạc sỹ kinh tế	31 năm kinh nghiệm	- Tháng 7/2005 đến 12/2005: Phó phòng Tài vụ. - Tháng 01/2006 đến nay: Trưởng phòng Kinh tế kế hoạch, Kế toán trưởng công ty.

2. Tiền lương, thù lao và lợi ích khác của người quản lý doanh nghiệp.

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác của từng người quản lý doanh nghiệp theo Bảng số 3.

BẢNG SỐ 3: TIỀN LƯƠNG, THƯỞNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

TT	Họ và tên	Chức vụ	Mức lương	Hệ số	Tiền lương/năm	Tiền thưởng, thu nhập khác
1	Nguyễn Hữu Ba	Chủ tịch công ty	36.378.947		436.547.364	
2	Nguyễn Hữu Huệ	Tổng Giám đốc công ty	35.031.578		420.378.936	
3	Trương Thị Bích Vân	Kiểm soát viên	32.336.842		388.042.104	
4	Nguyễn Hữu Tuấn	Phó Tổng Giám đốc công ty	30.989.743		371.873.676	
5	Hồ Đắc Nghĩa	Phó Tổng Giám đốc công ty	30.989.743		371.873.676	
6	Nguyễn Anh Khoa	Phó Tổng Giám đốc công ty (từ tháng 8/2024)	30.989.743		154.947.365	
7	Nguyễn Đức Thành	Kế toán trưởng	28.294.736		339.536.832	

3. Hoạt động của Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch công ty.

Thông tin về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Hội đồng quản trị liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, đấu thầu, mua sắm tài sản... theo Bảng số 4.

BẢNG SỐ 4: CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY

TT	Số văn bản	Ngày	Người ký, ban hành	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
----	------------	------	--------------------	--

1	Quyết định số 11/QĐ-KTCTTL	30/7/2024	Chủ tịch công ty	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc công ty
2	Quyết định số 14/QĐ-KTCTTL	01/8/2024	Chủ tịch công ty	Xếp lương đối với Phó Tổng Giám đốc công ty

III. BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

1. Thông tin về Ban kiểm soát và Kiểm soát viên.

BẢNG SỐ 5: DANH SÁCH BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Tỷ lệ tham dự họp
1	Trương Thị Bích Vân	1976	Cử nhân kế toán	Kiểm soát viên	từ ngày 01/12/2021 đến nay	

2. Các báo cáo của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên.

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày	Nội dung
1	Số 01/BC-KSV	05/01/2024	Báo cáo tình hình thực hiện công tác năm 2023, đề xuất xây dựng kế hoạch công tác năm 2024 của Kiểm soát viên Công ty.
2	Số 03/CV-KSV	20/02/2024	Báo cáo tình hình quản lý các khoản nợ phải thu, phải trả đến ngày 31/12/2023 theo quy định tại Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 09/12/2013 của Chính phủ.
3	Số 04/BC-KSV	12/3/2024	Báo cáo thẩm định quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 của người lao động, người quản lý, KSV công ty.
4	Số 05/BC-KSV	29/03/2024	Báo cáo kiểm tra, kiểm soát tình hình công nợ phải thu, phải trả đến ngày 31/12/2023 của Công ty
5	Số 09/BC-KSV	14/05/2024	Báo cáo giám sát việc phân phối quỹ tiền lương còn lại năm 2023 sau khi được UBND tỉnh phê duyệt.
6	Số 11/BC-KSV	27/05/2024	Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính quý I năm 2024 của Công ty TNHH MTV KTCT thủy lợi Bình Thuận.
7	Số 12/BC-KSV	27/05/2024	Báo cáo kiểm tra, kiểm soát tình hình công nợ phải thu, phải trả Quý I năm 2024 của Công ty
8	Số 13/BC-KSV	12/06/2024	Báo cáo về việc thẩm định hồ sơ quyết toán kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2023 tại chi nhánh Hàm Thuận Bắc và LaGi- Hàm Tân
9	Số 19/BC-KSV	02/08/2024	Báo cáo thẩm định báo cáo tình hình thực hiện tiền lương của người lao động và người quản lý công ty 6 tháng đầu năm 2024.
10	Số 24/BC-KSV	09/09/2024	Báo cáo kiểm tra, kiểm soát tình hình công nợ phải thu, phải trả quý II năm 2024 của Công ty .
11	Số 25/BC-KSV	08/10/2024	Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng năm 2024 của Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Bình Thuận
12	Số 26/BC-KSV	08/10/2024	Báo cáo v/v giám sát tình hình hoạt động 6 tháng năm 2024 tại Chi nhánh Tuy Phong ; Bắc Bình ; Hàm thuận Bắc ; La Ngà ; Hàm Thuận Nam và Lagi - Hàm Tân
13	Số 27/BC-KSV	11/11/2024	Báo cáo kiểm tra, kiểm soát tình hình công nợ phải thu, phải trả Quý III năm 2024 của Công ty.
14	Số 28/BC-KSV	11/11/2024	Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính 9 tháng năm 2024 của Công ty TNHH MTV KTCT thủy lợi Bình Thuận
15	Số 29/BC-KSV	20/11/2024	Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Bình Thuận
16	Số 31/BC-KSV	25/12/2024	Báo cáo về việc kiểm tra hồ sơ về tình hình sửa chữa thường xuyên năm 2024 tại Chi nhánh Tuy Phong và Bắc Bình

17	Số 32/BC-KSV	26/12/2024	Báo cáo giám sát công tác quản lý, điều hành của Chủ tịch Công ty và Tổng giám đốc Công ty năm 2024
----	--------------	------------	---

IV. BÁO CÁO KẾT LUẬN CỦA CƠ QUAN THANH TRA (nếu có)

Theo Kết luận Thanh tra số 373/KL-TL-PCTTr ngày 30/12/2024 của Cục Thủy lợi về việc chấp hành các quy định pháp luật về thủy lợi tại Công ty: Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ khai thác và bảo vệ an toàn công trình thủy lợi, đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, thực hiện phòng chống, ứng phó thiên tai, cấp nước thô cho công nghiệp và sinh hoạt, góp phần phục vụ đa mục tiêu, phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tương đối tốt các quy định pháp luật về thủy lợi, tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại, thiếu sót. Đoàn Thanh tra đã kiến nghị xử lý khắc phục đối với những tồn tại, thiếu sót đã nêu tại kết luận, cụ thể:

1. Rà soát danh mục các công trình thủy lợi, báo cáo cấp thẩm quyền điều chỉnh danh mục công trình thủy lợi.
2. Đánh giá kết quả thực hiện quy trình vận hành đối với các hồ; rà soát, lập quy trình vận hành một số hồ, đập dâng, công trình thủy lợi nhỏ, báo cáo và trình cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.
3. Lập đề cương, dự toán kiểm định đối với các đập, hồ chứa chưa được kiểm định an toàn, trình các cấp thẩm định, phê duyệt và thực hiện theo quy định.
4. Rà soát hiện trạng các thiết bị quan trắc công trình các đập, hồ chứa. Lập phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp các hồ, trình cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.
5. Lập, trình cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt quy trình bảo trì đối với các đập, hồ và đập dâng còn lại.
6. Lập danh mục, kế hoạch bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng, trình UBND tỉnh phê duyệt. Công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của công ty.
7. Lập hồ sơ quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi theo quy định. Xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài sản cố định được giao khai thác.
8. Tổ chức lập phương án giá trình cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt. Rà soát sự phù hợp của định mức kinh tế kỹ thuật đã ban hành.
9. Tổ chức thực hiện công tác dự án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với các đập, hồ. Phối hợp chính quyền địa phương kịp thời phát hiện, ngăn chặn và kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm.
10. Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật thủy lợi của các tổ chức, cá nhân được cấp phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

V. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

1. Danh sách Người có liên quan của doanh nghiệp.

BẢNG SỐ 6: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Chức vụ (nếu có)	Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do không còn là người liên quan
1	Ban QL CT CC huyện Tuy Phong	Lưu Minh Quang (Giám đốc)	Khu phố 1, Thị trấn Liên Hương, Huyện Tuy Phong, Tỉnh Bình Thuận			
2	Công ty Cổ phần Bình Hiệp	Lý Xuân Hùng (Giám đốc)	A6-A7 Khu dân cư kênh Bàu, Phường Xuân An, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận			
3	Công ty CP Cấp thoát nước Bình	Nguyễn Nhật Khánh (Giám	Số 137 Lê Hồng Phong, Khu phố 2, Phường Phú Trinh, Thành phố Phan			

	Thuận	đốc)	Thiết, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam			
4	Công ty CP Nước và MT Đông Hải	Nguyễn Ngọc Nhân (P.Giám đốc)	Số 137 Lê Hồng Phong, Phường Phú Trinh, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận,			
5	Công ty Nhiệt Điện Vĩnh Tân	Thiên Thanh Sơn (Giám đốc)	Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 2, T. Vĩnh Phúc, xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, Bình Thuận			
6	Công Ty TNHH Khoáng Sản Rạng Đông	Trần Công Hải (Tổng Giám đốc)	Km 09 Quốc Lộ 28B, Xã Sông Bình, Huyện Bắc Bình, Tỉnh Bình Thuận,			
7	Nhà Máy Nước Tân Tiến-CN Công Ty CP Địa Ốc V.S.G	Chu Quang Vinh (Giám đốc)	Thôn Hiệp Cường, Xã Tân Tiến, Thị xã La Gi, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam			
8	TTNS Và VSMT NT Bình Thuận	Trần Văn Liêm (Giám đốc)	Số 61 Cao Thắng, Phường Bình Hưng, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận,			
9	Công Ty TNHH MK Sugar Việt Nam	Trần Đặng Minh Khoa (Tổng giám đốc)	Khu phố Lâm Giáo, Thị trấn Ma Lâm, Huyện Hàm Thuận Bắc, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam			
10	Công ty Cổ Phần sản xuất ZIRCONIUM và TITANIUM Hưng Thịnh	Phạm Văn Định (Chủ tịch HĐQT)	Thôn Hồng Thắng, Xã Hoà Thắng, Huyện Bắc Bình, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam			
11	Công ty TNHH Thương mại Đức Cảnh	Trương Hoàng Vũ (Giám đốc)	28 Phan Thúc Duyện, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh,			
12	Công ty TNHH xây lắp Trường An	Phạm Công Thừa(Giám đốc)	259- đường 19/4, Xuân An, Thành phố Phan Thiết, Bình Thuận			
13	Công ty TNHH xây lắp Thọ Tấn	Nguyễn Hữu Thọ (Giám đốc)	26- Nguyễn Thượng Hiền, Võ Xu, Đức Linh, Bình Thuận			
14	Công ty TNHH tổng hợp Liên Sơn	Lê Văn Lâm (Giám đốc)	Lô A2/6- Khu Bến Lội, Lại An, Thôn Thắng Thuận, Xã Hàm Thắng, Huyện Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận			
15	Công ty Cổ phần TVĐT XD Hải Long Việt	Lê Ngọc Thắng (Giám đốc)	Số 05 Khu phố Lâm Giáo, Thị trấn Ma Lâm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận			
16	Công ty TNHH TM-DV Tiến Lộc	Nguyễn Đức Hạnh (Giám đốc)	F6 Lê Đại Hành, phường Phú hải, TP. Phan Thiết tỉnh Bình Thuận			
17	Công ty TNHH XL-TM Long	Nguyễn Tường Long(Giám đốc)	L1.64 Khu TĐC Đông Xuân An, Phường Phú			

	Phát		Thủy, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận			
18	Công ty TNHH Tổng hợp Việt Long	Vũ Thị Thu(Giám đốc)	Thôn Thắng Thuận - xã Hàm Thắng - huyện Hàm Thuận Bắc - Tỉnh Bình Thuận			
19	Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Hà Minh	Phạm Minh Hà	L2-12 Khu TĐC Đông Xuân An, Khu phố 6, Phường Phú Thủy, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận,	10/3/2015		
20	Công ty TNHH Xây dựng và Dịch vụ vận tải Bách Khương	Lê Tứ Khương	492/8 Khu phố Lâm Giáo, Thị trấn Ma Lâm, Huyện Hàm Thuận Bắc, Tỉnh Bình Thuận	17/02/2017		
21	Công ty TNHH TV KĐ XD Hoàng Anh	Nguyễn Đức An	238-240 Trần Quang Diệu, Phường Xuân An, Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận			

2. Thông tin về giao dịch với các bên có liên quan.

BẢNG SỐ 7: THỐNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Thời điểm giao dịch	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐTV/HĐQT/ĐHĐCĐ thông qua
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Ban QL CT CC huyện Tuy Phong		Hợp đồng cung cấp nước thô		
1.1		25/12/2023	Hợp đồng cung cấp nước thô cho NMN Phong Phú	7.750.194.480	
2.2		20/12/2023	Hợp đồng cung cấp nước thô cho NMN Phan Dũng	82.470.150	
2.3		26/12/2023	Hợp đồng cung cấp nước thô cho NMN Vĩnh Hào	754.015.500	
2	Công ty TNHH Thương mại Đức Cảnh	26/12/2023	Hợp đồng cung cấp nước thô Công ty TNHH TM Đức Cảnh	92.731.716	
3	Công ty Cổ phần Bình Hiệp	26/12/2023	Hợp đồng cung cấp nước thô cho NMN Cà Giang	10.636.811.325	
4	Công ty CP Cấp thoát nước Bình Thuận		Hợp đồng cung cấp nước thô		
4.1		26/12/2023	Hợp đồng cung cấp nước thô cho chi nhánh Cấp nước Phan Thiết	6.349.511.700	
4.2		08/12/2023	Hợp đồng cung cấp nước thô cho chi nhánh Cấp nước Lagi	2.432.439.450	
4.3		26/12/2023	Hợp đồng cung cấp nước thô cho chi nhánh Cấp nước	283.273.200	

			Bắc Bình		
5	Công ty CP Nước và MT Đông Hải	25/01/2024	Hợp đồng cung cấp nước thô cho NMN Sông Phan	305.468.415	
6	Công ty Nhiệt Điện Vĩnh Tân	26/12/2023	Hợp đồng cung cấp nước thô cho Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân	1.524.502.350	
7	Công Ty TNHH Khoáng Sản Rạng Đông	26/12/2024	Hợp đồng cung cấp nước thô cho Mô đá Núi Dây	73.710.000	
8	Nhà Máy Nước Tân Tiến-CN Công Ty CP Địa Ốc V.S.G	26/12/2023	Hợp đồng cung cấp nước thô cho NMN Tân Tiến	3.344.071.500	
9	TTNS Và VSMT NT Bình Thuận		Hợp đồng cung cấp nước thô		
9.1		27/12/2023	Hợp đồng cung cấp nước thô cho NMN Đông Tiến	75.213.495	
9.2		27/12/2023	Hợp đồng cung cấp nước thô cho NMN Hàm Thuận Bắc	2.870.717.220	
9.3		27/12/2023	Hợp đồng cung cấp nước thô cho NMN Tân Xuân-Tân Nghĩa	1.793.221.605	
9.4		27/12/2023	Hợp đồng cung cấp nước thô cho NMN Tân Thắng	778.677.165	
9.5		27/12/2023	Hợp đồng cung cấp nước thô cho NMN Suối Kiệt	109.983.825	
9.6		27/12/2023	Hợp đồng cung cấp nước thô cho NMN Thuận Nam	1.877.206.590	
9.7		09/04/2024	Hợp đồng cung cấp nước thô cho NMN Đức Bình	13.512.114	
9.8		27/12/2023	Hợp đồng cung cấp nước thô cho NMN Hồng Liêm	266.004.270	
9.9		27/12/2023	Hợp đồng cung cấp nước thô cho NMN Hồng Sơn	476.729.820	
9.10		27/12/2023	Hợp đồng cung cấp nước thô cho NMN Hồng Thái	119.251.440	
9.11		27/12/2023	Hợp đồng cung cấp nước thô cho NMN La Dạ	156.038.400	
9.12		27/12/2023	Hợp đồng cung cấp nước thô cho NMN Ba Bàu-Mường Mán	270.401.355	
9.13		27/12/2023	Hợp đồng cung cấp nước thô cho NMN Sông Phan	49.465.080	
9.14		27/12/2023	Hợp đồng cung cấp nước thô cho NMN Măng Tố	109.679.535	
10	Công Ty TNHH MK Sugar Việt	10/11/2023	Hợp đồng cung cấp nước thô cho nhà máy đường	154.224.000	

	Nam		Hàm Thuận Bắc		
11	Công ty Cổ Phần sản xuất ZIRCONIUM và TITANIUM Hưng Thịnh	26/12/2023	Hợp đồng cung cấp nước thô cho Công ty Cổ Phần sản xuất ZIRCONIUM và TITANIUM Hưng Thịnh	640.022.796	
12	Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Toàn Phát		Hợp đồng thi công xây dựng công trình		
12.1		27/12/2024	Sửa chữa kênh chính hồ Đá Bạc, huyện Tuy Phong	1.659.272.766	1985/QĐ-KTCTTL ngày 27/12/2024
13	Công ty TNHH xây lắp Thọ Tấn		Hợp đồng thi công xây dựng công trình		
13.1		22/10/2024	Công trình: Sửa chữa đường ống hút trạm bơm; khung cửa van và máy đóng mở cụm điều tiết tại K0+000 và K1+525 trên kênh chính; hạ lưu cống lấy nước N0A và N1A trạm bơm Vũ Hòa, huyện Đức Linh	448.119.988	1519/QĐ-KTCTTL ngày 22/10/2024
13.2		22/10/2024	Công trình: Sửa chữa kênh N1, cống tiêu tại K2+707 trên kênh N1, trạm bơm Lạc Tánh, huyện Tánh Linh	376.484.001	1520/QĐ-KTCTTL ngày 22/10/2024
13.3		22/10/2024	Công trình: Sửa chữa công trình phụ trợ phục vụ quản lý, khai thác cống điều tiết lũ Lăng Quảng, huyện Tánh Linh	279.269.698	1521/QĐ-KTCTTL ngày 22/10/2024
13.4		22/10/2024	Công trình: Sửa chữa cống lấy nước tại K5+350 trên kênh chính Nam, hệ thống thủy lợi Tà Pao, huyện Tánh Linh	318.615.291	1523/QĐ-KTCTTL ngày 22/10/2024
13.5		22/10/2024	Công trình: Sửa chữa bể xả; cống lấy nước đầu kênh chính Bắc trạm bơm Nam Chính, huyện Đức Linh	332.263.165	1522/QĐ-KTCTTL ngày 22/10/2024
13.6		29/10/2024	Công trình: Sửa chữa kênh tiêu T1B, hệ thống thoát lũ Đê bao Võ Xu, huyện Đức Linh	325.658.614	1559/QĐ-KTCTTL ngày 29/10/2024
13.7		29/10/2024	Công trình: Sửa chữa kênh chính Bắc, kênh BN9, TN2, TN4, TN6, TN10, trạm bơm Đức Phú, huyện Tánh Linh	327.971.002	1560/QĐ-KTCTTL ngày 29/10/2024
13.8		25/11/2024	Công trình: Sửa chữa công trình phụ trợ phục vụ quản lý, khai thác trạm bơm Võ Xu, huyện Đức Linh	731.290.765	1728/QĐ-KTCTTL ngày 25/11/2024

13.9		31/12/2024	Công trình: Sửa chữa mái hữu, bờ hữu kênh chính Bắc, hệ thống thủy lợi Tà Pao, huyện Đức Linh	488.156.037	2007/QĐ-KTCTTL ngày 31/12/2024
13.10		31/12/2024	Công trình: Sửa chữa công trình phụ trợ phục vụ quản lý, khai thác trạm bơm Đức Phú, huyện Tân Linh	565.360.482	2009/QĐ-KTCTTL ngày 31/12/2024
14	Công ty TNHH TM-DV Tiến Lộc		Hợp đồng thi công xây dựng công trình		
14.1		18/10/2024	Công trình: Sửa chữa kênh tiếp nước 812 - Châu Tá, huyện Hàm Thuận Bắc	457.223.466	1499/QĐ-KTCTTL ngày 18/10/2024
14.2		18/10/2024	Công trình: Sửa chữa công trình phụ trợ phục vụ quản lý, khai thác các công trình thủy lợi thuộc Cụm N7, hồ Sông Quao, huyện Hàm Thuận Bắc	382.454.430	1500/QĐ-KTCTTL ngày 18/10/2024
14.3		24/10/2024	Công trình: Sửa chữa kênh chính Đông hồ Cẩm Hang, huyện Hàm Thuận Bắc	653.392.907	1539/QĐ-KTCTTL ngày 24/10/2024
14.4		29/11/2024	Công trình: Sửa chữa công trình phụ trợ phục vụ quản lý, khai thác hồ Cà Giang, huyện Hàm Thuận Bắc	204.795.678	1759/QĐ-KTCTTL ngày 29/11/2024
14.5		27/12/2024	Công trình: Sửa chữa kênh chính Sông Quao, huyện Hàm Thuận Bắc	867.172.507	1983/QĐ-KTCTTL ngày 27/12/2024
14.6		31/12/2024	Công trình: Sửa chữa công trình phụ trợ phục vụ quản lý, khai thác các công trình thủy lợi thuộc Trạm Quản lý đầu mối và kênh chính Sông Quao, huyện Hàm Thuận Bắc	793.873.286	2019/QĐ-KTCTTL ngày 31/12/2024
15	Công ty TNHH tổng hợp Liên Sơn		Hợp đồng thi công xây dựng công trình		
15.1		30/9/2024	Công trình: Sửa chữa kênh tiếp nước hồ Cà Giấy, huyện Bắc Bình	390.931.459	1375/QĐ-KTCTTL ngày 30/9/2024
15.2		30/9/2024	Công trình: Sửa chữa kênh chính đập Làng, huyện Bắc Bình	460.782.133	1374/QĐ-KTCTTL ngày 30/9/2024
15.3		29/10/2024	Công trình: Sửa chữa kênh D8-20, dự án tưới Phan Rí – Phan Thiết, huyện Bắc Bình	639.710.889	1558/QĐ-KTCTTL ngày 29/10/2024
15.4		06/11/2024	Công trình: Sửa chữa đập Tú Sơn, huyện Bắc Bình	417.694.205	1612/QĐ-KTCTTL ngày 06/11/2024

15.5		07/11/2024	Công trình: Sửa chữa nhà để thiết bị cầu cửa van tràn xả lũ, cửa van cống lấy nước đầu mối hồ Sông Lũy , huyện Bắc Bình	435.930.450	1618/QĐ-KTCTTL ngày 07/11/2024
15.6		12/11/2024	Công trình: Sửa chữa cống qua đường tại K8+760 trên kênh Ủy Thay - Đá Giá, huyện Bắc Bình	458.264.475	1640/QĐ-KTCTTL ngày 12/11/2024
15.7		25/11/2024	Công trình: Sửa chữa kênh chính Tây, Trạm bơm Lê Hồng Phong, huyện Bắc Bình	22.664.850	1727/QĐ-KTCTTL ngày 25/11/2024
15.8		25/11/2024	Công trình: Sửa chữa mái hữu kênh Nam Tà Mú, hồ Cà Giây, huyện Bắc Bình	576.805.391	1730/QĐ-KTCTTL ngày 25/11/2024
15.9		11/12/2024	Công trình: Sửa chữa kênh tiếp nước 812 - Châu Tá, huyện Bắc Bình	466.857.642	1857/QĐ-KTCTTL ngày 11/12/2024
15.10		31/12/2024	Công trình: Sửa chữa đường quản lý vùng lòng hồ tại cao trình +13000 m; cống qua kênh tiêu, đường quản lý phía hạ lưu đập hồ Sông Lũy, huyện Bắc Bình	453.378.973	1988/QĐ-KTCTTL ngày 31/12/2024
15.11		31/12/2024	Công trình: Sửa chữa tuyến đường đầu nối từ Quốc lộ 28B đến đường quản lý số 1, hồ Sông Lũy, huyện Bắc Bình	422.806.332	2012/QĐ-KTCTTL ngày 31/12/2024
15.12		31/12/2024	Công trình: Sửa chữa kênh chính đập Ma Ó, huyện Bắc Bình	739.650.467	2013/QĐ-KTCTTL ngày 31/12/2024
15.13		31/12/2024	Công trình: Sửa chữa kênh chính đập Tú Sơn, huyện Bắc Bình	839.897.546	2014/QĐ-KTCTTL ngày 31/12/2024
15.14		31/12/2024	Công trình: Sửa chữa mái bảo vệ nhà trạm bơm cấp 1; bể thu nước mưa; cống tiêu cầu Ông Vạt 2; kênh tiêu cầu Ông Vạt 2, Trạm bơm Lê Hồng Phong, huyện Bắc Bình	734.959.568	2015/QĐ-KTCTTL ngày 31/12/2024
15.15		31/12/2024	Công trình: Sửa chữa các tuyến kênh D8, D8-9, D10- 2 D14-6, D14-19, dự án tưới Phan Rí – Phan Thiết, huyện Bắc Bình	561.698.591	2016/QĐ-KTCTTL ngày 31/12/2024
15.16		31/12/2024	Công trình: Sửa chữa kênh chính đập Ủy Thay, huyện Bắc Bình	1.093.179.259	2018/QĐ-KTCTTL ngày 31/12/2024
15.17		31/12/2024	Công trình: Sửa chữa công trình phụ trợ phục vụ quản lý, khai thác hồ Sông Lũy,	733.860.307	2024/QĐ-KTCTTL ngày 31/12/2024

			huyện Bắc Bình		
15.18		31/12/2024	Công trình: Sửa chữa kênh chính Đông Phan Rí - Phan Thiết và kênh chính hồ Cà Giây, huyện Bắc Bình	278.268.332	2029/QĐ-KTCTTL ngày 31/12/2024
15.19		31/12/2024	Công trình: Sửa chữa tràn kết hợp cống xả sâu Suối Hộ tại K27+990, huyện Hàm Thuận Bắc	250.909.251	2032/QĐ-KTCTTL ngày 31/12/2024
16	Công ty TNHH Xây dựng và Dịch vụ vận tải Bách Khương		Hợp đồng thi công xây dựng công trình		
16.1		27/12/2024	Công trình: Sửa chữa kênh lấy nước cảng số 8 và kênh Hương Hòa thuộc hệ thống đập Thầy Nghê, huyện Hàm Thuận Bắc	469.035.781	1983/QĐ-KTCTTL ngày 27/12/2024
16.2		31/12/2024	Công trình: Sửa chữa kênh Ba Xuân thuộc Kênh tiếp nước 812 - Châu Tá, huyện Hàm Thuận Bắc	909.361.321	1987/QĐ-KTCTTL ngày 31/12/2024
16.3		31/12/2024	Công trình: Sửa chữa công trình phụ trợ phục vụ quản lý, khai thác các công trình thủy lợi thuộc Trạm Thủy nông Long Giang, huyện Hàm Thuận Bắc	532.302.230	2011/QĐ-KTCTTL ngày 31/12/2024
16.4		31/12/2024	Công trình: Sửa chữa tường cánh thượng lưu tràn xả lũ hồ Đatrían, huyện Hàm Thuận Bắc	106.180.916	2020/QĐ-KTCTTL ngày 31/12/2024
16.5		31/12/2024	Công trình: Cấm mốc chi giới phạm vi bảo vệ lòng hồ Đaguiry, huyện Hàm Thuận Bắc	80.906.723	2021/QĐ-KTCTTL ngày 31/12/2024
16.6		31/12/2024	Công trình: Sửa chữa kênh chính Đông hồ Đaguiry, huyện Hàm Thuận Bắc	799.570.122	2022/QĐ-KTCTTL ngày 31/12/2024
16.7		31/12/2024	Công trình: Sửa chữa kênh N6, công trình miền núi, huyện Hàm Thuận Bắc	22.859.739	2025/QĐ-KTCTTL ngày 31/12/2024
16.8		31/12/2024	Công trình: Sửa chữa cầu máng tại K3+600 trên kênh Giếng Chanh, huyện Hàm Thuận Bắc	370.215.097	2030/QĐ-KTCTTL ngày 31/12/2024
16.9		31/12/2024	Công trình: Sửa chữa Trụ sở Chi nhánh Hàm Thuận Bắc, Văn phòng chi nhánh Hàm Thuận Bắc, huyện Hàm Thuận Bắc	2.812.474.385	2027/QĐ-KTCTTL ngày 31/12/2024
17	Công ty TNHH Đầu tư Xây		Hợp đồng thi công xây dựng công trình		

	dựng Hà Minh				
17.1		07/10/2024	Công trình: Sửa chữa công trình phụ trợ phục vụ quản lý, khai thác hồ Sông Dinh 3, huyện Hàm Tân	191.881.722	1427/QĐ-KTCTTL ngày 07/10/2024
17.2		07/10/2024	Công trình: Sửa chữa công trình phụ trợ phục vụ quản lý, khai thác các công trình thủy lợi thuộc cụm N8, hồ Ba Bàu, huyện Hàm Thuận Nam	296.483.992	1429/QĐ-KTCTTL ngày 07/10/2024
17.3		07/10/2024	Công trình: Sửa chữa kênh dẫn vào bể hút trạm bơm và công trình phụ trợ phục vụ quản lý, khai thác trạm bơm Đá Dựng, thị xã La Gi	394.607.327	1428/QĐ-KTCTTL ngày 07/10/2024
17.4		07/10/2024	Công trình: Sửa chữa kênh tiếp nước Núi Đất - Tân Bình, thị xã La Gi	466.277.538	1426/QĐ-KTCTTL ngày 07/10/2024
17.5		12/11/2024	Công trình: Sửa chữa kênh chính hồ Suối Thị 1, huyện Hàm Thuận Nam	548.350.527	1641/QĐ-KTCTTL ngày 12/11/2024
17.6		25/11/2024	Công trình: Sửa chữa kênh chính Cây Cà, hồ Lòng Sông, huyện Tuy Phong	302.243.535	1729/QĐ-KTCTTL ngày 25/11/2024
17.7		25/11/2024	Công trình: Sửa chữa kênh Mương Cái, đập Tuy Tịnh, huyện Tuy Phong	381.235.385	1726/QĐ-KTCTTL ngày 25/11/2024
17.8		10/12/2024	Công trình: Sửa chữa kênh tiếp nước hồ Sông Dinh 3 – đập Cô Kiều, huyện Hàm Tân	826.059.190	1854/QĐ-KTCTTL ngày 10/12/2024
17.9		27/12/2024	Công trình: Sửa chữa kênh chính Suối Đót, thị xã La Gi	1.114.973.988	1989/QĐ-KTCTTL ngày 27/12/2024
17.10		31/12/2024	Công trình: Sửa chữa công trình phụ trợ phục vụ quản lý, khai thác hồ Đu Đủ, huyện Hàm Thuận Nam	426.225.178	2008/QĐ-KTCTTL ngày 31/12/2024
17.11		31/12/2024	Công trình: Sửa chữa mái tả kênh chính Đu Đủ cống qua đường tại K1+230, huyện Hàm Thuận Nam	640.553.370	2010/QĐ-KTCTTL ngày 31/12/2024
17.12		31/12/2024	Công trình: Sửa chữa các công trình phụ trợ phục vụ quản lý, khai thác hồ Phan Dũng, huyện Tuy Phong	627.835.567	2017/QĐ-KTCTTL ngày 31/12/2024
17.13		31/12/2024	Công trình: Sửa chữa nhà trạm bơm, nhà quản lý trạm bơm, kênh chính, cống tiêu tại K0+579 trên kênh N2, trạm bơm Sùng Nhơn, huyện Đức Linh	1.630.209.712	2023/QĐ-KTCTTL ngày 31/12/2024

17.14		31/12/2024	Công trình: Sửa chữa kênh N8 Ba Bàu, huyện Hàm Thuận Nam	1.391.493.383	2026/QĐ-KTCTTL ngày 31/12/2024
17.15		31/12/2024	Công trình: Sửa chữa kênh tiếp nước Lòng Sông - Đá Bạc, huyện Tuy Phong	459.412.401	2028/QĐ-KTCTTL ngày 31/12/2024
17.16		31/12/2024	Công trình: Sửa chữa đập dâng Hàm Cần, huyện Hàm Thuận Nam	450.774.161	2031/QĐ-KTCTTL ngày 31/12/2024

Giải thích:

- (2) : Ghi rõ tên của bên thực hiện giao dịch;
- (3) : Thời gian bắt đầu thực hiện giao dịch;
- (4) : Ghi rõ nội dung giao dịch (Ví dụ: Hợp đồng KT, Hợp đồng cho vay, HĐ đi vay...);
- (5) : Ghi rõ giá trị giao dịch (Ví dụ: Tỷ đồng, nghìn USD..);
- (6) : Ghi rõ số, ngày tháng văn bản của cấp có thẩm quyền ban hành v.v thực hiện giao dịch.

VI. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

- Tổng số lao động của doanh nghiệp thời điểm 31/12/2024: 585 người.
Trong đó:
 - + Người lao động : 578 người;
 - + Người quản lý doanh nghiệp : 6 người;
 - + Kiểm soát viên : 1 người.
- Mức lương bình quân của người lao động: 9.844.667 đồng/tháng.
- Tiền thưởng, thu nhập khác của người lao động (triệu đồng).